

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

CORE BANKING VÀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. **Tên môn học (tiếng Việt) : CORE BANKING VÀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ**
2. **Tên môn học (tiếng Anh) : CORE BANKING AND E-BANKING**
3. **Mã số môn học : ITS315**
4. **Trình độ đào tạo : Đại học**
5. **Ngành đào tạo áp dụng : Hệ thống thông tin quản lý, Tài chính - Ngân hàng**
6. **Số tín chỉ : 03**
 - Lý thuyết : 02 tín chỉ (30 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 00
 - Thực hành : 01 tín chỉ (30 tiết)
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. **Phân bổ thời gian**
 - Tại giảng đường : 60 tiết
 - Tự học ở nhà : 120 giờ
 - Trực tuyến : giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học.
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. **Khoa quản lý môn học : Hệ thống thông tin quản lý**
9. **Môn học trước : Tin học ứng dụng**
10. **Mô tả môn học**

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các hệ thống core banking và ngân hàng điện tử, bao gồm các khái niệm chính, phạm vi ứng dụng, các mô hình hệ thống, và các chiến lược phát triển của các hệ thống core banking và ngân hàng điện tử. Ngoài ra, môn học còn giới thiệu cho sinh viên tất cả các phân hệ cơ bản trong một hệ thống core banking (v.d., khách hàng, tài khoản, tiền gửi, tiền vay, thanh toán, thanh toán quốc tế...). Bên cạnh đó, môn học cũng giúp cho người học được tiếp cận với các giải pháp core banking và ngân hàng điện tử phổ biến trong nước và trên thế giới. Ngoài ra, môn học cũng giúp sinh viên hình dung được các hệ thống tích hợp với hệ thống core banking (v.d., M-banking, ATM, CITAD, SWIFT...). Đặc biệt, môn học

còn giúp cho sinh viên nắm bắt được về các dự án triển khai core banking và các hệ thống tích hợp với core banking.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Giải thích được các khái niệm cơ bản về hệ thống core banking và ngân hàng điện tử		
CO2	Diễn giải được phạm vi ứng dụng của các hệ thống core banking và ngân hàng điện tử trong HTTT ngân hàng		
CO3	Sử dụng các công cụ và kỹ thuật để quản lý một dự án core banking hay một dự án ngân hàng điện tử	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	PLO4
CO4	Hiểu được ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong ngành ngân hàng	Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	PLO5
CO5	Mình họa các mô hình hệ thống core banking và ngân hàng điện tử trong HTTT ngân hàng và hoạt động kinh doanh ngân hàng	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng	PLO6
CO6	Vận dụng được các vấn đề hệ thống core banking và ngân hàng điện tử và phác họa các trường hợp thực tiễn trong HTTT ngân hàng và trong hoạt động kinh doanh ngân hàng	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	PLO7
CO7	Thảo luận các nội dung chủ yếu của công việc nghiên cứu bài tập tình huống liên quan tới core banking và ngân hàng điện tử.	Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong ngành tài chính - ngân hàng.	PLO8

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Hiểu và diễn giải được được các kiến thức cơ bản về core banking và ngân hàng điện tử trong HTTT ngân hàng với các hoạt động kinh doanh	3	CO1, CO2	
CLO2	Vận dụng các phần mềm cần thiết vào việc sử dụng các phân hệ của các hệ thống core banking và ngân hàng điện tử trong các ngân hàng	4	CO5, CO6, CO7	PLO6, PLO7, PLO8
CLO3	Áp dụng các công cụ và kỹ thuật cần thiết vào việc quản lý một dự án core banking hay một dự án ngân hàng điện tử	3	CO3, CO5, CO6, CO7	PLO4, PLO6, PLO7, PLO8

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CĐR MH	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
CLO1					
CLO2			4	3	3
CLO3	3	3	3	4	3

12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp học tập chủ động (active learning) và xem “người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà:

- 70% giảng dạy, 30% hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên thảo luận – thực hành, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi

- Trên lớp, giảng viên giải thích các định nghĩa, nền tảng lý thuyết; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học vào cuối buổi học

- Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận các bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên

- Trên lớp, giảng viên dành một khoảng thời gian khoảng từ 10% đến 20% để thực hiện các hoạt động trong lớp (v.d., trò chơi, đồ vui...) và đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Sinh viên bắt buộc phải đọc tài liệu trước khi lên lớp
- Tham dự đầy đủ các buổi học lý thuyết và thảo luận - thực hành trên lớp
- Thực hiện đầy đủ bài tập cá nhân/thực hành, bài tập nhóm, và các bài tập khác
- Đối với bất kỳ sự gian lận nào trong bài tập (cá nhân và nhóm) hay bài thi, sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật theo quy định và bị điểm không cho phần đó.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

- [1] Nguyễn Duy Thanh, *Slide bài giảng - Core banking và ngân hàng điện tử* (Cập nhật mới nhất đến thời điểm giảng dạy).

14.2. Tài liệu tham khảo

- [2] N. Aggarwal. *Roadmap to successful core banking system replacement - Critical success factors and best practices*. The Asian Banker, 2006.
- [3] M. Shah, & S. Clarke. *E-banking management: Issues, solutions, and strategies*. IGI Global, 2009.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1	10%
	A1.2. Bài tập cá nhân	CLO1, CLO2	25%
	A.1.3. Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3	15%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

- Điểm danh từng buổi học hoặc thông qua đăng nhập nếu học trực tuyến
- Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS – mức độ khó 1 hoặc 2
- Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10.

A.1.2. Bài tập cá nhân

Bài tập cá nhân ở từng chương:

- Cho một câu hỏi ngắn về nội dung đã giảng dạy trong từng chương để sinh viên làm trên lớp nhằm đánh giá khả năng nắm bắt bài học của sinh viên.
- Cho một câu hỏi có liên quan tới nội dung chương và cho sinh viên về nhà làm
- Mức độ 1, 2 hoặc 3
- Điểm từng cột điểm cá nhân được tính theo thang điểm 10.

A.1.3. Bài tập nhóm

- Mỗi nhóm khoảng từ bốn đến sáu sinh viên
- Mỗi nhóm chọn một chủ đề sẽ được giới thiệu trong buổi học đầu tiên
- Buổi cuối cùng chọn ra hai nhóm (nhóm thuyết trình và nhóm phản biện)
- Các nội dung thuyết trình chủ yếu tập trung vào hình thức và nội dung
- Điểm bài tập nhóm được tính theo thang điểm 10.

A.2. Đánh giá cuối kỳ

A.2.1. Kiểm tra cuối kỳ

- Đề thi được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi, mỗi ca thi và mỗi phòng thi được phân bố hai đề thi
- Bài thi được phân đều cho tám chương về mức độ khó (1, 2, 3, 4). Tổng cộng có tất cả 40 câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Thời gian làm bài thi trắc nghiệm là 60 phút
- Bài thi được chấm hai lần độc lập bởi hai giảng viên: (1) là giảng viên giảng dạy môn học và (2) là một giảng viên khác trực thuộc Khoa/Bộ môn. Điểm bài thi được chấm theo đáp án của ngân hàng đề thi. mỗi câu hỏi là 0,25 điểm
- Điểm thi cuối kỳ được tính theo thang điểm 10.

3. Các rubrics đánh giá

Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Điểm danh	50%	Vắng 4 buổi	Vắng 3 buổi	Vắng 2 buổi	Vắng 1 buổi
Làm bài tập cá nhân và thái độ học tập	50%	- Tùy vào mức độ khó, dễ của bài tập và bài làm của sinh viên - Phụ thuộc vào sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường			

Bài tập nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Hình thức trình bày	10%	- Bố cục không hợp lý, rõ ràng. - Nền chữ, kích thước và font chữ nhỏ, khó nhìn, nhiều chỗ không đọc được. - Không sử dụng hình ảnh, biểu đồ. - Nhiều lỗi chính tả, lỗi văn phạm	- Bố cục về cơ bản là hợp lý, rõ ràng. - Nền chữ, kích thước và font chữ còn một số chỗ khó nhìn, khó theo dõi. - Hình ảnh, biểu đồ đơn điệu, không thu hút - Còn vài lỗi chính tả, lỗi văn phạm	- Bố cục hợp lý, rõ ràng, dễ theo dõi. - Nền chữ, kích thước và font chữ dễ nhìn - Hình ảnh, clip, biểu đồ hấp dẫn, thu hút. - Không có lỗi chính tả, lỗi văn phạm	- Bố cục hợp lý, rõ ràng, dễ theo dõi. - Nền chữ, kích thước và font chữ dễ nhìn - Hình ảnh, clip, biểu đồ hấp dẫn, thu hút. - Có sự sáng tạo, ấn tượng trong việc sử dụng các công cụ, thiết bị hỗ trợ - Không có lỗi chính tả, lỗi văn phạm

Nội dung thuyết trình	60%	- Bài thuyết trình có bố cục không đầy đủ các phần - Trình bày thiếu nhiều kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình. - Thông tin đưa ra thiếu chính xác. - Trình bày lan man, dài dòng, không tập trung vào vấn đề chính	- Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ - Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình. - Thông tin đưa ra chính xác, khoa học - Trình bày đôi chỗ còn lan man, chưa tập trung vào vấn đề chính	- Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ - Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình. - Thông tin đưa ra chính xác, khoa học - Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề	- Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ - Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình. - Thông tin đưa ra chính xác, khoa học - Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề - Mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng ngoài nội dung lý thuyết.
Kỹ năng thuyết trình	20%	- Chỉ đọc chữ trên slide, không để ý đến người nghe. - Tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm.	- Phong thái còn hơi rụt rè, không giao lưu nhiều với người nghe - Nói chưa trôi chảy, mạch lạc, còn ngắt quãng. - Tốc độ nói vừa phải.	- Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe - Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. - Tốc độ nói vừa phải, dễ nghe.	- Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe - Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. - Tốc độ nói vừa phải, giọng nói truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý, nhấn giọng những điểm quan trọng.

Trả lời câu hỏi	10%	- Hầu như không trả lời được câu hỏi do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	- Trả lời được những câu hỏi về các vấn đề thảo luận cơ bản do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	- Trả lời tốt và khá chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	- Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.
-----------------	-----	--	---	---	---

Thi cuối kỳ

Đề thi có 40 câu, điểm cho mỗi câu đúng đáp án là 0,25đ, tổng cộng 10 điểm.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Trắc nghiệm được sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi.			

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CDR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(g)
5LT	CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CORE BANKING 1.1. Khái niệm core banking 1.1.1 Định nghĩa core banking 1.1.2 Những kỳ vọng của core banking 1.1.3 Sự chuyển đổi hệ thống core banking 1.2. Phạm vi ứng dụng của core banking 1.2.1 Bên trong ngân hàng 1.2.2 Bên ngoài ngân hàng 1.3. Các vấn đề cơ bản về core banking 1.3.1 Vấn đề kỹ thuật core banking 1.3.2 Vấn đề nghiệp vụ core banking 1.3.3 Tích hợp hệ thống core banking 1.3.4 Các yếu tố thành công quan trọng 1.4 Core banking trong các hoạt động ngân hàng	CLO1, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa các tình huống có liên quan <i>Sinh viên:</i> Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.	A1, A2	[1], [2], [4], [5], [6]
5TL 10TH	CHƯƠNG 2. HỆ THỐNG CORE BANKING 2.1. Mô hình core banking	CLO1, CLO2,	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)	A1, A2	[1], [2], [4], [5],

	1.1.1 Mô hình T24 – Temenos 1.1.2 Mô hình i-Flex – Oracle 1.1.3 Các mô hình core banking quốc tế khác 1.1.4 Các mô hình core banking của Việt Nam 2.2. Các phân hệ core banking 2.2.1 Phân hệ khách hàng (Customer) 2.2.2 Phân hệ tài khoản (Account) 2.2.3 Phân hệ tiền gửi (Deposit) 2.2.4 Phân hệ tiền vay (Credit) 2.2.5 Phân hệ thanh toán (Funds transfer) 2.2.6 Phân hệ tài trợ thương mại (Trade finance) 2.2.7 Phân hệ nguồn vốn (Treasury) 2.2.8 Phân hệ kế toán tổng hợp (General ledger) 2.2.9 Các phân hệ core banking khác 2.3. Mối quan hệ giữa các phân hệ core banking <i>Thực hành/thảo luận về hệ thống và các phân hệ core banking trên phần mềm core banking</i>	CLO3	<i>Giảng viên:</i> - Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ và thực hành tình huống có liên quan - Cho bài tập về nhà <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại các nội dung chương 1 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng		[6]
5LT	HƯỚNG 3. CHIẾN LƯỢC VÀ GIẢI PHÁP CORE BANKING 3.1. Chiến lược phát triển core banking 3.1.1 Các vấn đề chính yếu 3.1.2 Chiến lược phát triển core banking	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa các tình huống có liên quan	A1, A2	[1], [2], [4], [5], [6]

	3.2. Các giải pháp core banking 1.2.1 Giải pháp core banking trong nước 1.2.2 Giải pháp core banking quốc tế 1.2.3 Giải pháp hỗn hợp 3.3. Kiến trúc kỹ thuật core banking 2.3.1 Hệ thống thông tin ngân hàng 2.3.2 Kiến trúc hệ thống core banking 3.4. Quy trình triển khai core banking 4.3.1. Lập đề án và kế hoạch 4.3.2. Lựa chọn giải pháp 4.3.3. Thực hiện 4.3.4. Triển khai		<i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: - Ôn lại các nội dung chương 2 - Làm bài tập về nhà chương 2 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.		
3LT 2TH	HƯƠNG 4. CÁC HỆ THỐNG TÍCH HỢP VỚI CORE BANKING 4.1. Các hệ thống tích hợp phần cứng 4.1.1 Hệ thống ATM 4.1.2 Hệ thống POS 4.1.3 Hệ thống in chứng từ 4.1.4 Các hệ thống tích hợp phần cứng khác 4.2. Các hệ thống tích hợp phần mềm 4.2.1 Hệ thống ngân hàng điện tử 4.2.2 Hệ thống CITAD – IBPS 4.2.3 Hệ thống SWIFT	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> - Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa và thực hành tình huống có liên quan. - Tổ chức chơi trò chơi - Cho bài tập về nhà <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại các nội	A1, A2	[1], [2], [4], [5], [6]

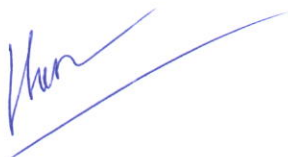
	4.2.4 Hệ thống Reuters 4.2.5 Hệ thống báo cáo 4.2.6 Các hệ thống tích hợp phần mềm khác 4.3. Nghiên cứu tình huống <i>Thực hành/thảo luận về các hệ thống tích hợp với hệ thống core banking</i>		dung chương 3 + Tại lớp: - Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng. - Chơi trò chơi có thưởng (Game - Quiz)...		
2LT 3TH	CHƯƠNG 5. TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ 5.1. Khái niệm ngân hàng điện tử 5.1.1 Định nghĩa ngân hàng điện tử 5.1.2 Tầm quan trọng của ngân hàng điện tử 5.1.3 Đánh giá hệ thống ngân hàng điện tử 5.2. Phạm vi ứng dụng của ngân hàng điện tử 5.2.1 Ngân hàng cá nhân (Retail banking) 5.2.2 Ngân hàng doanh nghiệp (Corporate banking) 5.2.3 Thương mại điện tử (E-commerce) 5.2.4 Tiếp thị điện tử (E-marketing) 5.2.5 Các xu hướng của ngân hàng điện tử 5.3. Các vấn đề cơ bản về ngân hàng điện tử 5.3.1 Vấn đề kỹ thuật ngân hàng điện tử 5.3.2 Vấn đề nghiệp vụ ngân hàng điện tử 5.3.3 Quản lý dự án ngân hàng điện tử	CLO1, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa các tình huống có liên quan <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: - Ôn lại các nội dung chương 4 - Làm bài tập về nhà chương 4 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.	A1, A2	[1], [3], [4], [5], [6]

	5.3.4 Các yếu tố thành công quan trọng				
2LT 3TH	CHƯƠNG 6. HỆ THỐNG NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ 6.1. Mô hình ngân hàng điện tử 6.1.1 Ngân hàng trực tuyến (Internet banking) 6.1.2 Ngân hàng qua di động (Mobile banking) 6.1.3 Hệ thống ATM 6.1.4 Hệ thống POS 6.1.5 Các công thanh toán điện tử 6.1.6 Các mô hình ngân hàng điện tử khác 6.2. Các thành phần của ngân hàng điện tử 6.2.1 Internet 6.2.2 Hệ thống bên trong (Back-end system) 6.2.3 Thành phần trung gian (Middleware) 6.2.4 Hệ thống bên ngoài (Front-end system) 6.2.5 Các trang web 6.2.6 Các thành phần khác 6.3. Môi quan hệ giữa các thành phần <i>Thực hành/thảo luận về các hệ thống ngân hàng điện tử</i>	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa các tình huống có liên quan và ôn tập... <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại các nội dung chương 5 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.	A1, A2	[1], [3], [4], [5], [6]
3LT 2TH	CHƯƠNG 7. CHIẾN LƯỢC VÀ GIẢI PHÁP NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ 7.1. Chiến lược ngân hàng điện tử 7.1.1 Chiến lược tổ chức và HTTT 7.1.2 Chiến lược ngân hàng điện tử	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa và phân tích các tình huống	A1, A2	[1], [3], [4], [5], [6]

	7.1.3 Các công cụ phát triển chiến lược 7.2. Các giải pháp ngân hàng điện tử 7.2.1 Tư duy hệ thống và quản lý tri thức 7.2.2 Tạo và duy trì lợi thế cạnh tranh 7.2.3 Lợi ích và rào cản của ngân hàng điện tử 7.2.4 Các giải pháp ngân hàng điện tử khác... 7.3. Giải pháp ngân hàng trực tuyến (Internet banking) 7.4. Giải pháp ngân hàng qua di động (Mobile banking) <i>Thực hành/thảo luận về chiến lược và các giải pháp ngân hàng điện tử thực tế</i>		có liên quan và ôn tập... <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại các nội dung chương 6 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.		
5TH	CHƯƠNG 8. QUẢN LÝ DỰ ÁN CORE BANKING VÀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ 8.1. Quản lý dự án core banking 8.1.1 Tổng quan về quản lý dự án 8.1.2 Quản lý dự án HTTT ngân hàng 8.1.2 Quản lý dự án core banking 8.2. Quản lý dự án hệ thống tích hợp với core banking 8.2.1 Các dự án tích hợp phần cứng 8.2.2 Các dự án tích hợp phần mềm 8.2.3 Các dự án hỗn hợp 8.3. Quản lý dự án ngân hàng điện tử 8.3.1 Lập kế hoạch dự án	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa và thực hành các tình huống có liên quan... <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại các nội dung chương 7 - Làm bài tập về nhà chương 7	A1, A2	[1], [2], [3], [4], [5], [6]

	8.3.2 Thiết lập các tiêu chí thành công 8.3.3 Các tiếp cận hệ thống ngân hàng 8.3.4 Vấn đề quản lý con người 8.4. Nghiên cứu tình huống <i>Thực hành/thảo luận về các dự án HTTT ngân hàng</i>		+ Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.		
5TH	Thuyết trình bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3	<i>Sinh viên:</i> - Thuyết trình - Phản biện <i>Giảng viên:</i> Nhận xét và đánh giá...	A1	[1], [2], [3], [4], [5], [6]
	Hội thảo chuyên đề (Seminar)		Seminar (nếu có)	Bài thu hoạch (điểm cộng)	
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.					

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phạm Xuân Kiên

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Nguyễn Duy Thanh

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Thi

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đức Trung